

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/7/2018

V/v: Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Trương

2. Bà Ngô Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc “*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị T, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi tạm trú: 0/A1, Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thanh N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2017, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thanh N tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chánh vào ngày 03/3/2008. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau; tôi và anh Nhiệm ly thân từ năm 2013 đến nay phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh N không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Đăng B, sinh ngày 30/9/2009. Hiện nay cháu B đang sống cùng với tôi, khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu B, tôi không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Điều không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh N đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại Tòa án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự cho rằng Thẩm phán, Thư ký tòa án, các Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Đăng B, sinh ngày 30/9/2009 cho chị T nuôi dưỡng; anh N không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Về án phí: Chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh tên Nguyễn Huỳnh Đăng B (bản sao); CMND tên Huỳnh Thị T (bản sao), sổ hộ khẩu gia đình (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn nhau. Nguyên đơn cho rằng, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Sau khi thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã mời hai bên đến để hòa giải, động viên anh chị trở lại đoàn tụ chung sống, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị T không những không đồng ý mà còn cương quyết yêu cầu ly hôn anh N. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập bị đơn đến Tòa án làm việc, hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn

mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của nguyên đơn.

[3] *Về con chung*: Nguyên đơn có yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Đăng B, sinh ngày 30/9/2009. Tại bản trình bày ngày 23/6/2017 cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy hiện nay cháu Bảo đang ở với mẹ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo ổn định về cuộc sống và các điều kiện phát triển về tinh thần của cháu. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của nguyên đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004112 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 Điều 271; Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Cho nguyên đơn Huỳnh Thị T được ly hôn bị đơn Nguyễn Thanh N.
2. Giao cháu Nguyễn Huỳnh Đăng B, sinh ngày 30/9/2009 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Thanh N không cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Chị Huỳnh Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số 0004112 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
4. Chị Huỳnh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/7/2018). Đối với anh Nguyễn Thanh N không có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Trương

Ngô Thị Kim Ngân

Phạm Minh Vương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Dung

Ngô Thị Kim Ngân

Phạm Minh Vương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hiệp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương